

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HSST

Ngày: 15-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1984.

Nơi thường trú: Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm Thê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ba và bà Nguyễn Thị Có; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Huỳnh Nhật L1, sinh năm: 1992.

Nơi thường trú: 575 ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện C, Tp. H; Nghề nghiệp: làm Thê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Tấn Phong và bà Huỳnh Thị Hoa; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 22/2011/HSST, ngày 09/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, Tp. H xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 01/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Ngô Minh H1, sinh năm: 1988 (có mặt).

Cư trú: 159 Đường D3, Khu dân cư Nam Long, Khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố H.

2/ Phạm Thị Th, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cư trú: 1168/6A/3 Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nh Bè, Tp. H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị Nhn, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Cư trú: 119/5 Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nh bè, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/4/2021, Nguyễn Văn C đi thả lưới bắt cá ở Ấp 1, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L thì phát hiện có 02 đường ống bơm cát của Phạm Thị Th và Ngô Minh H1 đang đặt từ khu vực sông Rạch Dừa đến Khu công nghiệp Long Hậu 3 không người trông coi nên C nảy sinh ý định lấy trộm. Lúc này, C rủ Huỳnh Nhật L1 cùng lấy trộm ống bơm cát để bán lấy tiền tiêu xài thì L1 đồng ý. C và L1 chuẩn bị dụng cụ để lấy trộm gồm lưới cưa sắt, dao phay, bao tải và dây kẽm rồi điều khiển xe mô tô đến địa điểm các đường ống bơm cát mà C phát hiện trước đó để lấy trộm. C là người dùng cưa sắt cưa ống ra, L1 chặt nhỏ ống ra thành nhiều mảnh vụn rồi cả hai cùng nhau bỏ các mảnh nhựa đã được chặt nhỏ vào bao rồi cả hai điều khiển xe mô tô chở đến chợ phế liệu của bà Nguyễn Thị Nhn Thộc Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nh Bè, Tp. H để bán. Số tiền bán được cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Với cách thức lấy trộm như trên, từ ngày 10/4/2021 đến ngày 25/4/2021, C và L1 đã nhiều lần đến địa điểm trên để cắt và lấy trộm ống. Đến ngày 26/4/2021, C và L1 tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa điểm trên để lấy trộm ống, thì bị bà Th phát hiện, truy hô nên cả hai bỏ chạy và bỏ lại tại hiện trường 01 (một) lưới cưa sắt; 01 (một) con dao bằng sắt; 01 (một) cây kìm; 01 (một) đoạn dây kẽm; 02 (hai) bao đựng những mảnh vụn ống bơm; 02 (hai) xe mô tô. Qua kiểm tra, bà Th phát hiện bị mất trộm 40 ống bơm cát, ông H1 phát hiện bị mất 78 ống bơm cát. Qua truy xét, Công an xã Long Hậu đã mời C và L1 về làm việc. Tại Cơ quan công an, cả hai đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 64/KLĐG ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện CG kết luận:

+ 78 (Bảy mươi tám) ống nhựa bơm cát, hiệu Vĩnh Khánh, đường kính mỗi ống 250mm, kích thước mỗi ống có chiều dài 04m, ống đã qua sử dụng (biên bản giao nhận hàng hóa ngày 14/11/2020 và ngày 19/11/2020, quy cách ống 250x7.3x4.000mm). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 78 ống x 950.000 đồng/ống x 94% = 69.654.000 đồng (sáu mươi chín triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn đồng);

+ 40 (Bốn mươi) ống nhựa bơm cát, hiệu Vĩnh Khánh, đường kính mỗi ống 250mm, kích thước mỗi ống có chiều dài 04m, ống đã qua sử dụng (mua và sử dụng từ năm 2019, không rõ quy cách chiều dày ống). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 40 ống x 800.000 đồng/ống x 75% = 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Tổng giá trị là: 93.654.000 đồng (chín mươi ba triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSCG ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố hai bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Huỳnh Nhật L1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý tang vật Th giữ:

Đề nghị tịch Th tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 30cm; 01 (một) cây kìm bằng kim loại dài 16cm; 02 (hai) ống nhựa bơm cát màu xanh; 02 (hai) bao tải chứa ống nhựa bơm cát bị cắt nhỏ; 10 (mười) bao tải chứa mảnh vỡ của ống nhựa có trọng lượng 595kg.

Đề nghị tịch Th sung nộp ngân sách Nh nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số: 62M1-160.78; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, biển số: 59P1-087.15;

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phạm Thị Th đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo Nguyễn Văn C, không yêu cầu, nên không xem xét. Buộc hai bị cáo phải bồi thường cho bị hại Ngô Minh H1 số tiền 69.564.000 đồng. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nhn không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bà đã Th mua số ống bơm cát do các bị cáo lấy trộm, nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị hại có mặt không có ý kiến tranh luận

Bị cáo L1 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo C không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 10/4/2021 đến ngày 26/4/2021, tại khu vực sông Rạch Dừa đến Khu công nghiệp Long Hậu 3 Thộc Ấp 1, xã Long Hậu, huyện CG, Nguyễn Văn C rủ và được Huỳnh Nhật L1 đồng ý, cả hai đã nhiều lần cùng nhau lấy trộm 118 (một trăm mười tám) ống nhựa bơm cát, hiệu Vĩnh Khánh, đường kính mỗi ống 250mm, kích thước mỗi ống có chiều dài 04m của ông H1 và bà Th. Theo Kết luận định giá tài sản số: 64/KLĐG ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt có trị giá 93.654.000 đồng (chín mươi ba triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn đồng). Nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt của hai bị hại là 93.654.000 đồng, trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo Thộc trường hợp định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra việc hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội tuy có bàn bạc, nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên không xem xét đến tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[4] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở H1 tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Hai bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[5.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo phạm tội liên tục từ ngày 10/4/2021 đến ngày 26/4/2021, riêng ngày 26/4/2021 đã lấy trộm 08 ống bơm cát, có giá trị trên 2.000.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Nhật L1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại là bà Th, bà Th có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của hai bị cáo: cả hai bị cáo cùng là người thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo C là người rủ rê bị cáo L1 cùng thực hiện hành vi phạm tội. Xét về nhân thân hai bị cáo: bị cáo C có nhân thân tốt, bị cáo L1 có nhân thân xấu, cụ thể: Bản án số 22/2011/HSST, ngày 09/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, Tp. H xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội

“*Trộm cắp tài sản*”, đã xóa án tích, trong quá trình điều tra đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng.

Với những phân tích trên. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dành cho bị cáo L1 phải cao hơn bị cáo C.

[6] Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Nhn là người đã mua phế liệu các ống nhựa đã cắt ra thành nhiều mảnh vụn, nhưng không biết đó là tài sản do C và L1 trộm cắp mà có. Nên Cơ quan CSĐT Công an không xem xét về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

[8] Về tang vật Th giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý tang vật Th giữ:

Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 30cm; 01 (một) cây kìm bằng kim loại dài 16cm, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch Th tiêu hủy. Đối với 02 (hai) ống nhựa bơm cát màu xanh, 02 (hai) bao tải chứa 04 (bốn) ống nhựa bị cắt nhỏ và 10 (mười) bao tải chứa mảnh vỡ của ống nhựa có trọng lượng 595kg, bị hại ông H1, bà Th từ chối nhận lại, nên tịch Th tiêu hủy.

Đối với: đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, biển số: 59P1-087.15, qua xác minh do anh Nguyễn Thanh Phúc, cư trú tại 263 Nguyễn Thái Bình, Phường 4, quận Tân Bình Tp. H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, nhưng anh Phúc đã bán xe này cho bị cáo L1 vào tháng 11/2020, do bị cáo L1 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên tịch Th sung nộp ngân sách Nh nước. Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đen, biển số: 62M1-160.78 của Nguyễn Văn C qua điều tra xác định là tài sản của C (do C đứng tên trên giấy Chứng nhận đăng ký) và C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch Th sung nộp ngân sách Nh nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự để giải quyền phần trách nhiệm dân sự như sau: bị hại Phạm Thị Th đã nhận số tiền bồi thường từ bị cáo Nguyễn Văn C là 18.000.000 đồng, tại phiên tòa bà Th vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục số 119a) bà Th không yêu cầu, nên không xem xét. Bị hại Ngô Minh H1 tại phiên tòa yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 69.564.000 đồng, tại phiên tòa hai bị cáo đồng ý nên ghi nhận. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nhn tại phiên tòa vắng mặt

nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục số 122-123) không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bà đã Th mua số ống bơm cát do các bị cáo lấy trộm nên không xem xét.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền còn phải bồi thường cho bị hại H1 là 69.564.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Nhật L1 cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Nhật L1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/11/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo L1 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/3/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch Th tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 30cm; 01 (một) cây kìm bằng kim loại dài 16cm; 02 (hai) ống nhựa bơm cát màu xanh; 02 (hai) bao tải chứa ống nhựa bị cắt nhỏ; 10 (mười) bao tải chứa mảnh vỡ của ống nhựa có trọng lượng 595kg.

Tịch Th sung nộp ngân sách Nh nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, biển số: 59P1-087.15 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đen biển số 62M1-160.78.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSCG, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Nhật L1 phải liên đới bồi thường cho người bị hại ông Ngô Minh H1 số tiền 69.564.000 đồng (sáu mươi chín triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 3.478.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VK SND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 15 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS, ngày 13/02/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Văn C và Huỳnh Nhật L1.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ vào tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Nhật L1 cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Nguyễn Văn C: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Huỳnh Nhật L1: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Huỳnh Nhật L1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/11/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo L1 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/3/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch Th tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 30cm; 01 (một) cây kìm bằng kim loại dài 16cm; 02 (hai) ống nhựa bơm cát màu xanh; 02 (hai) bao tải chứa ống nhựa bị cắt nhỏ; 10 (mười) bao tải chứa mảnh vỡ của ống nhựa có trọng lượng 595kg.

Tịch Th sung nộp ngân sách Nh nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, biển số: 59P1-087.15 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đen biển số 62M1-160.78.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSCG, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Nhật L1 phải liên đới bồi thường cho người bị hại ông Ngô Minh H1 số tiền 69.564.000 đồng (sáu mươi chín triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 3.478.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – ĐẶNG VĂN VŨNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO